

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ ÂM NHẠC-MỸ THUẬT

MÔN MỸ THUẬT LỚP 7
(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 25/02/2023)

BÀI 10: HÌNH KHỐI CỦA NHÂN VẬT TRONG ĐIỀU KHẮC

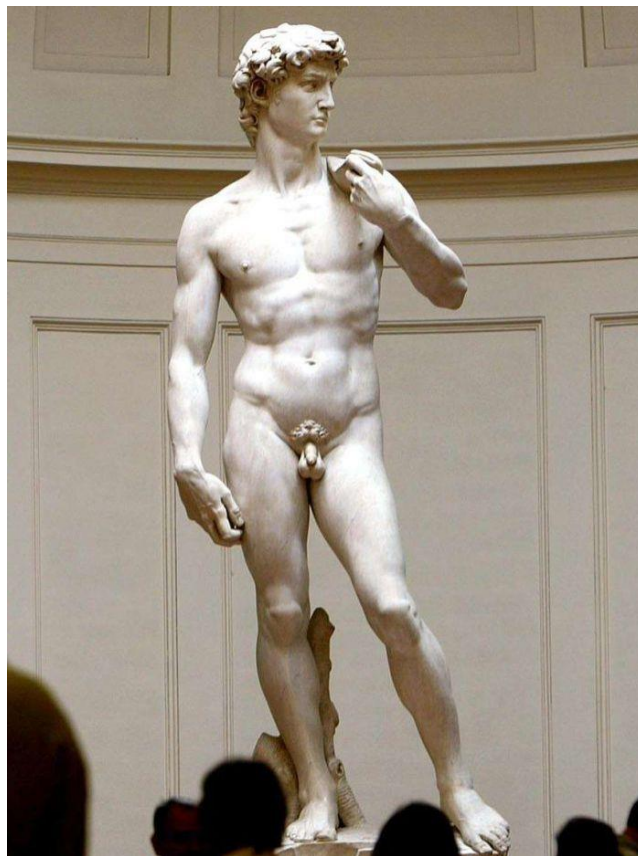
Tiết 1: Lý thuyết-từ ngày 13/02/2023 đến 18/02/2023.

Tiết 2: Thực hành-từ ngày 20/02/2023 đến 25/02/2023-các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

1. Khám phá hình khối, tỉ lệ của tượng David

Quan sát hình và cho biết:

- Tư thế và hình khối của nhân vật.
- Chất liệu tạo hình tác phẩm.
- Tỉ lệ đầu so với cơ thể của nhân vật.



2. Cách mô phỏng hình khối nhân vật theo mẫu

Quan sát, chỉ ra cách mô phỏng nhân vật theo hình mẫu bằng dây thép và đất nặn



1. Gấp 1/4 tờ giấy A4 thành 8 phần, vẽ hình nhân vật theo dạng que với đầu người bằng một phần giấy đã gấp.
2. Tạo hình nhân vật bằng dây thép (cốt) và uốn theo tư thế, động tác của hình mẫu.
3. Tạo các bộ phận của nhân vật bằng hình khối cơ bản từ đất nặn.
4. Đắp các khối đất nặn vào cốt tạo hình nhân vật.
5. Tạo đặc điểm riêng của nhân vật, hoàn thiện sản phẩm.

Tạo hình dáng người với tỉ lệ tám đầu có thể mô phỏng được hình khối nhân vật gần với tỉ lệ của tượng David.

3. Tạo hình khối nhân vật bằng dây thép và đất nặn

- Xác định đặc điểm tỉ lệ, hình khối của nhân vật em sẽ thể hiện.
- Thực hiện sản phẩm theo hướng dẫn.



Sản phẩm của học sinh:

1. Ngọc Mai (Yên Bái), Nhảy múa, dây thép và đất nặn.
2. Thủy Anh (Hà Nội), Nhạc công, dây thép và đất nặn.
3. Duy Đức (Ninh Bình), Tập thể dục, dây thép và đất nặn.

4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Hình khối và tư thế của nhân vật trong sản phẩm.
 - + Kỹ thuật thể hiện..
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm sinh động và hoàn chỉnh hơn.
- Kể tên một tác phẩm điêu khắc của thời kì Trung đại mà em biết.

5. Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới

Quan sát để nhận biết thêm một số tác phẩm điêu khắc Trung đại thế giới tiêu biểu.



1. Gian Lorenzo Bernini (Gian Lô-ren-dô Bơ-ni-ni), David, 1623 – 1624, đá hoa, 170cm.
2. Tác phẩm điêu khắc ở Chùa hang Ajanta (A-gian-ta), Ấn Độ.
3. Michelangelo, Moses (Mô-dít), 1513 – 1515, đá cẩm thạch, 235cm x 210cm.

Nghệ thuật điêu khắc Trung đại thế giới thường thể hiện hình tượng con người với tỉ lệ cân đối, biểu cảm sống động, chân thực. Tiêu biểu có thể kể đến các kiệt tác của nghệ thuật phương Tây như: David, Moses của Michelangelo, David bằng đồng của Donatello, David của Gian Lorenzo Bernini;... và nghệ thuật phương Đông như các tác phẩm điêu khắc ở Chùa hang Ajanta (Ấn Độ),... Những tác phẩm này đã góp phần tạo nên sự phát triển rực rỡ của nghệ thuật Trung đại thế giới.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ:
GVBM BÙI HOÀNG PHƯƠNG 0383871263

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 7
(Từ ngày 20/02/2023 đến ngày 25/02/2023)

Chủ đề 5: “MÙA XUÂN TƯƠI ĐẸP”

Tiết 22: Thường thức âm nhạc **Nghe nhạc**

A. LÝ THUYẾT

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận



*Chân dung nhạc sĩ Đỗ Nhuận
Ảnh do gia đình nhạc sĩ cung cấp*

Nhạc sĩ ĐỖ NHUẬN (1922 – 1991)

Đỗ Nhuận thuộc thế hệ nhạc sĩ đầu tiên của nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Ông sáng tác nhiều tác phẩm thuộc cả hai lĩnh vực nhạc hát và nhạc đàn.

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận sinh ngày 10 tháng 12 năm 1922 tại Hải Dương. Quê hương ông là một trong những chiếu chèo nổi tiếng của vùng châu thổ sông Hồng. Thời niên thiếu, ông có nhiều năm sống ở thành phố Hải Phòng. Khi còn ít tuổi, Đỗ Nhuận tự học âm nhạc dân tộc và biết chơi nhiều loại nhạc cụ như sáo trúc, đàn nguyệt, đàn bầu.

Ca khúc của nhạc sĩ Đỗ Nhuận phong phú về đề tài, đa dạng về tính chất âm nhạc, tiêu biểu có các bài như *Hành quân xa, Chiến thắng Điện Biên, Du kích sông Thao, Áo mùa đông, Việt Nam quê hương tôi, Đường bốn mùa xuân, Hát mừng các cụ dân quân, Thăm hoa núi rừng,...*

Đỗ Nhuận là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên sáng tác nhạc kịch (opera) với vở *Cô Sao* (1965), sau đó là 2 vở *Người tạc tượng* (1971) và *Nguyễn Trãi* (1980). Ông còn viết nhiều ca kịch nổi tiếng như: *Sóng cả không ngã tay chèo, Quả dưa đỏ*; một số tác phẩm khí nhạc như: tứ tấu đàn dây *Tây Nguyên, Mùa xuân trong rừng* cho flute và piano;... Dù viết cho lĩnh vực nào, ca khúc, ca kịch, nhạc kịch hay nhạc đàn, âm nhạc của Đỗ Nhuận đều đậm chất dân gian, đặc biệt là âm hưởng của chèo và dân ca Bắc Bộ, khẳng định công sức của người nhạc sĩ trong việc giữ gìn bản sắc âm nhạc dân tộc.

Không chỉ sáng tác, Đỗ Nhuận còn tham gia hoạt động xã hội, ông là Tổng thư ký đầu tiên của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Với những đóng góp to lớn cho nền âm nhạc Việt Nam, năm 1996, nhạc sĩ Đỗ Nhuận đã vinh dự được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

Nội dung ghi chép

- Năm sinh-Năm mất: 1922-1991
- Quê quán: Hải Dương
- Tác phẩm tiêu biểu: Hành quân xa, Chiến thắng Điện Biên, Du kích sông Thao, Áo mùa đông,....
- Giải thưởng: Năm 1996 Ông vinh dự được Nhà nước truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật

Nghe nhạc

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TÔI
(Trích)

Nhạc và lời: Đỗ Nhuận

Khoan thai, tha thiết

(Dạo nhạc.....)



Bạn ơi hãy đến quê hương chúng tôi. Ngắm mặt biển
Mùa xuân đã đến quê hương chúng tôi. Mía ngọt chè
xanh xa tít chân trời. Nghe sóng vỗ dạt dào biển cả.
xanh bóng trắng lưng đồi. Đồng xanh lúa rập rờn biển cả.
Vút phi lao gió thổi trên bờ. Buồm vuan cánh vút...
Tiếng ai ru con ngủ ru hời. Đồng xanh lúa thẳng...

Bài hát *Việt Nam quê hương tôi* được nhạc sĩ Đỗ Nhuận sáng tác năm 1960. Qua nội dung lời ca trong sáng, giàu chất thơ, với giai điệu trữ tình, mượt mà, du dương, tha thiết, hình ảnh đất nước hiện lên như một bức tranh trải rộng bao la. Bài hát là cảm xúc dạt dào trước một mùa xuân đất nước thanh bình, tươi đẹp, chứa chan niềm tự hào và sự tự tin về một tương lai "Việt Nam sáng ngời".

B. BÀI TẬP

- Ôn bài hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài.
- Chuẩn bị bài mới

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Huyền Trang SĐT: 0979838830

Cô Mai Trâm SĐT: 0909635678

Tuần 24,25: từ 20/2 đến 4/3/2023

CHƯƠNG 5: NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO CHĂN NUÔI

TIẾT 22,23, BÀI 10: KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (tt)

2. Chăn nuôi vật nuôi

2.1. Chăn nuôi vật nuôi non

2.2. Chăn nuôi vật nuôi đực giống

a. Yêu cầu đối với vật nuôi đực giống

Cần cân đối, rắn chắc, khỏe mạnh, thể hiện rõ tính đực.

b. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống

Cần được cung cấp thức ăn đủ năng lượng, protein, vitamin và chất khoáng, cho vật nuôi vận động hàng ngày, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh, tiêm phòng định kì, theo dõi để phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh truyền nhiễm.

2.3. Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản

a. Yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản

Cần có khả năng sinh con có tỉ lệ sống cao, tiết sữa tốt, tỉ lệ con nuôi sống đến lúc cai sữa cao, đàn con có chất lượng tốt.

b. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi cái sinh sản

Cần được cung cấp đủ các chất dinh dưỡng và bổ sung thêm thức ăn như rau tươi, củ, quả,...

Cần theo dõi, chăm sóc khi vật nuôi sinh con để có chế độ vận động phù hợp, đảm bảo vệ sinh và tiêm phòng bệnh.

3. Vệ sinh trong chăn nuôi

3.1. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi

Các yếu tố môi trường sống của vật nuôi như: khí hậu trong chuồng; xây dựng chuồng nuôi; thức ăn và nước uống;... cần được đảm bảo các yêu cầu vệ sinh.

3.2. Vệ sinh thân thể vật nuôi

Khi chăn nuôi, cần bảo đảm vệ sinh thân thể cho vật nuôi; tắm, chải và cho vật nuôi vận động hợp lí.

THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC – KHỐI 7

(Tuần 24: Từ ngày 20.2.2023-26.2.2023)

❖ THỰC HÀNH

CHỦ ĐỀ E:

**ỨNG DỤNG TIN HỌC
BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ CƠ BẢN
PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

BÀI 11

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG PHẦN MỀM BẢNG TÍNH

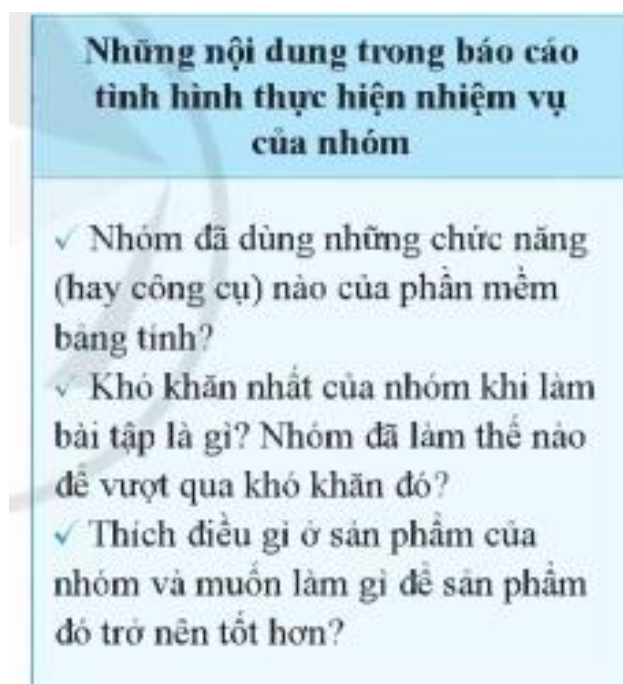
Nhiệm vụ:

- Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 đến 4 học sinh thực hiện một bài tập
- Cả nhóm cần tìm hiểu mô tả nhiệm vụ và yêu cầu của bài tập, sau đó sẽ cùng nhau thực hiện và báo cáo kết quả ở 1 tiết học.
- Kết quả của mỗi bài tập nhóm đều gồm 2 tệp:
 - + **Tệp 1** chứa trang tính thể hiện nội dung theo yêu cầu, đây là sản phẩm của bài tập. Các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm được nêu trong Hình 1.

Tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm trang tính
1) Sản phẩm thể hiện đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của nhiệm vụ.
2) Trang tính có tiêu đề, các cột (hoặc hàng) dữ liệu đều có tiêu đề.
3) Các cột số liệu được định dạng hợp lý.
4) Trang tính có những dữ liệu được tính toán bằng công thức (theo yêu cầu cụ thể nêu ở từng nhiệm vụ).
5) Trang tính được trình bày đẹp, các thông tin quan trọng nổi bật.

Hình 1. Tiêu chuẩn đánh giá

+ **Tệp 2** chứa báo cáo của nhóm, được chuẩn bị bằng phần mềm soạn thảo văn bản hoặc phần mềm trình chiếu, nội dung của báo cáo trả lời cho các câu hỏi ở Hình 2.



Hình 2. Nội dung báo cáo

Bài 1. Bảng điểm tổng kết Học kì I

Hãy tạo bảng tính để nhập dữ liệu và tính điểm tổng kết Học kì I của một tổ (hoặc nhóm em). Bảng điểm tổng kết có kết quả (bảng điểm) của tất cả các môn học.

Chú ý:

- Dữ liệu ở các hàng Điểm cao nhất, Điểm thấp nhất, Điểm trung bình cộng của tổ phải được tính tự động
- Tùy ý trình bày để được trang tính đẹp và nổi bật

Minh họa

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KÌ I (TỔ 1 - LỚP 7A)												
2	STT	Họ và tên	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Giáo dục công dân	Khoa học tự nhiên	Lịch sử và Địa lí	Tin học	Công nghệ	Âm nhạc	Thể dục	Giáo dục Địa phương
3	1	Lê Trung Dũng	9	9	8	9	7	9	8	9	10	9	9
4	2	Nguyễn Thảo Hoa	8	7	8	8	9	8	10	8	9	7	8
5	3	Trần Nam Trung	7	8	7	9	7	9	10	7	9	7	7
6	4	Đoàn Thu Hiền	9	9	9	10	9	6	9	9	9	9	9
7	5	Vũ Mạnh Huy	9	6	8	7	9	6	6	10	6	8	6
8	6	Trần Thanh Văn	8	7	9	7	7	8	7	9	7	10	7
9	7	Trịnh Bảo Duy	5	8	6	8	9	8	8	9	8	10	8
10	8	Mai Trung Hiếu	9	9	9	10	9	7	9	9	8	9	9
11	9	Hoàng Lan Anh	10	8	8	9	10	8	9	10	6	9	10
12	10	Trần Thị Nga	6	9	9	8	6	9	6	7	6	9	6
13													
14	Điểm cao nhất		10	9	9	10	10	9	10	10	10	10	10
15	Điểm thấp nhất		5	6	6	7	6	6	6	7	6	7	6
16	Điểm trung bình của tổ		8	8	8.1	8.5	8.2	7.8	8.2	8.7	7.8	8.7	7.9

Bài 2. Bảng số liệu xuất khẩu gạo của Việt Nam

Hãy tạo bảng tính để nhập dữ liệu về xuất khẩu gạo của Việt Nam trong hai năm liên tiếp gần nhất và thực hiện một số thống kê. Việt Nam xuất khẩu gạo sang nhiều nước, tuy nhiên bảng này chỉ theo dõi tình hình xuất khẩu sang 10 nước mà Việt Nam đạt được lượng xuất khẩu lớn nhất ở năm đầu tiên trong hai năm được thống kê vào bảng. Với mỗi nước, dữ liệu nhập vào bảng tính gồm số lượng gạo xuất khẩu sang nước đó ở mỗi năm (đơn vị nghìn tấn) và tổng giá trị của lượng xuất khẩu (đơn vị USD).

Minh họa

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM SANG MỘT SỐ NƯỚC (2019, 2020)							
2	STT	Thị trường	Năm 2019		Năm 2020		Tổng hai năm 2019, 2020	
3			Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
4	1	Singapore	100.474	\$53.390,628				
5	2	Senegal	96.655	\$32.620,273				
6	3	Hồng Kông	120.760	\$63.310,183				
7	4	Philippines	2131.668	\$884.947,516				
8	5	Trung Quốc	477.127	\$240.391,971				
9	6	Malaysia	551.583	\$218.798,985				
10	7	Ghana	427.187	\$212.648,202				
11	8	Bờ Biển Ngà	583.579	\$252.633,047				
12	9	Iraq	300.100	\$154.439,249				
13	10	Mozambique	57.335	\$27,581,105				
14	Tổng cộng		4846.468	\$2,140,761,159				

- Sau khi nhập dữ liệu cần thực hiện:

+ Thêm các cột để thống kê tổng số lượng gạo xuất khẩu và tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang mỗi nước trong hai năm đó

+ Thêm hai hàng cuối bảng để thể hiện dữ liệu thống kê tổng số lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang 10 nước và số lượng xuất khẩu nhiều nhất sang một nước

Chú ý:

- Có thể tham khảo tại địa chỉ <https://vinanet.vn>

- Tùy ý trình bày để trang tính đẹp và nổi bật

Bài 3. Bảng thông tin về các nước Đông Nam Á (ASEAN)

Hãy tạo bảng tính gồm STT, Quốc gia, Thủ đô, Ngày Quốc Khánh, Diện tích, Dân số. Dựa trên dữ liệu đã nhập vào, hãy thực hiện một số thống kê. Mật độ dân số (người/km²). Tổng diện tích và tổng dân số của khối ASEAN. Mật độ dân cư cao nhất, thấp nhất.

Chú ý:

- Tìm trang thông tin mới nhất về các nước Đông Nam Á

- Thêm các hàng để chứa dữ liệu về mật độ dân cư cao nhất, thấp nhất

- Các dữ liệu thống kê phải được tính tự động dựa trên những dữ liệu nhập vào ban đầu (bằng công thức, bằng hàm)

- Tùy ý trình bày để được trang tính đẹp và nổi bật

Minh họa

	A	B	C	D	E	F	G
1	CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (Dữ liệu năm 2019)						
2	STT	Quốc gia	Thủ đô	Ngày Quốc Khánh	Diện tích	Dân số	Mật độ dân số (Người/km ²)
3	1	Brunei	Bandar Seri Begawan	23/02/1984	4,770	433,285	75
4	2	Campuchia	Phnom Penh	9/11/1953	181,040	16,486,542	991
5	3	Đông Timor	Dili	28/11/1975	14,870	1,293,119	87
6	4	Indonesia	Jakarta	17/08/1945	1,913,580	270,625,568	141
7	5	Lào	Viêng Chăn	2/12/1975	236,800	7,169,455	30
8	6	Malaysia	Kuala Lumpur	31/08/1975	330,345	31,949,777	97
9	7	Myanmar	Naypyidaw	4/1/1948	676,590	54,045,420	80
10	8	Philippines	Manila	12/06/1898	300,000	108,116,615	360
11	9	Thái Lan	Băng Cốc	5/12/1927	513,120	69,625,582	136
12	10	Mozambique	Hà Nội	2/9/1945	331,230	96,462,106	291
13	11	Singapore	Thành bang Singapore	9/8/1965	719	5,703,569	7933
14	Tổng cộng				4,503,064	661,911,038	

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thủy → Zalo: 0908962965
2. Cô Hà → Zalo: 0908281062